

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ giám sát tàu cá
cho ngư dân lắp đặt thiết bị giám sát trên tàu cá trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Xét Tờ trình số 7191/TTr-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ giám sát tàu cá cho ngư dân lắp đặt thiết bị giám sát trên tàu cá trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ giám sát tàu cá cho ngư dân lắp đặt thiết bị giám sát trên tàu cá trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân có tàu cá đăng ký trên địa bàn tỉnh Bến Tre có chiều dài lớn nhất (L_{max}) từ 15 mét trở lên (sau đây gọi tắt là chủ tàu).

b) Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ

1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ chủ tàu cước thuê bao dịch vụ giám sát tàu cá trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

2. Mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ:

a) Mức hỗ trợ: 200.000 đồng/tháng/01 tàu.

b) Hình thức hỗ trợ: hỗ trợ trực tiếp cho chủ tàu, 01 năm/lần.

3. Điều kiện được hỗ trợ: chủ tàu có các loại giấy tờ (còn hiệu lực), như sau:

a) Giấy phép khai thác thủy sản;

b) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá;

c) Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

4. Nguồn vốn hỗ trợ: Từ nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 3. Những trường hợp không được hỗ trợ

Chủ tàu có tàu cá vi phạm một trong những hành vi sau:

1. Khai thác thủy sản vượt qua đường phân định (ranh giới) giữa vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các nước trong khu vực;

2. Không duy trì hoặc vô hiệu hóa thiết bị giám sát trên tàu trong quá trình khai thác thủy sản trên biển (trừ trường hợp bất khả kháng).

Trường hợp chủ tàu có nhiều tàu cá, nếu một tàu vi phạm một trong các quy định tại khoản 1, 2 Điều này thì các tàu còn lại không được xem xét hỗ trợ.

Điều 4. Quy trình thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ

1. Hồ sơ đề nghị phê duyệt kinh phí hỗ trợ

a) Danh sách thống kê chủ tàu và tàu cá đủ điều kiện hỗ trợ theo mẫu của Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

b) Biên bản thẩm định chủ tàu và tàu cá đủ điều kiện được hỗ trợ.

c) Văn bản xác nhận cước thuê bao của đơn vị cung cấp dịch vụ.

d) Tờ trình đề nghị hỗ trợ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

đ) Tờ trình đề nghị phê duyệt kinh phí hỗ trợ của Sở Tài chính.

2. Trình tự thực hiện

a) Trước ngày 31 tháng 01 hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức rà soát, lập danh sách thống kê chủ tàu và tàu cá đủ điều kiện được hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ giám sát tàu cá, đối với năm trước đó; tổ chức thẩm định chủ tàu và tàu cá đủ điều kiện được hỗ trợ; chuyển Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ đề nghị phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị phê duyệt kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính cấp bổ sung có mục tiêu về ngân sách các huyện, thành phố để triển khai hỗ trợ theo quy định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa X, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: TT&TT, NN&PTNT, KH&ĐT, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở: TT&TT, NN&PTNT, KH&ĐT, TC, TP;
- Văn phòng: ĐDBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Đồng khởi;
- Trang TTĐT ĐBND tỉnh Bến Tre; Trung tâm TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Hồ Thị Hoàng Yến

Phụ lục
MẪU DANH SÁCH THỐNG KÊ CHỦ TÀU VÀ TÀU CÁ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC HỖ TRỢ
CƯỚC THUÊ BAO DỊCH VỤ GIÁM SÁT TÀU CÁ NĂM
(kèm theo Nghị quyết số 27 /2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THỐNG KÊ CHỦ TÀU VÀ TÀU CÁ ĐỦ ĐIỀU KIỆN
ĐƯỢC HỖ TRỢ CƯỚC THUÊ BAO DỊCH VỤ GIÁM SÁT TÀU CÁ NĂM

Đơn vị: Xã, huyện, tỉnh Bến Tre

Số thứ tự	Chủ tàu		Địa chỉ (ấp/khu phố)	Số đăng ký tàu BT-...-TS	Giấy phép KTTS		Tình trạng thiết bị giám sát trên tàu	Ghi chú
	Họ	tên			Số giấy phép	Hạn giấy phép		
01	Nguyễn Văn	A	An Thuận	92345	0001	02/5/2024	Duy trì hoạt động đúng quy định	
		...	...	...	...	...	...	

LẬP DANH SÁCH
(ký, ghi rõ họ tên)

Chức vụ UBND XÃ/PHƯỜNG/ THỊ TRẤN.....

....., ngày..... tháng..... năm.....
XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN.....
(ký tên, đóng dấu)

LẬP DANH SÁCH
(ký, ghi rõ họ tên)

Chức vụ Chi cục Thủy sản

Bến Tre, ngày..... tháng..... năm.....
XÁC NHẬN CỦA CHI CỤC THỦY SẢN
(Ký tên, đóng dấu)